

DANH SÁCH SAI THÔNG TIN, SAI SỐ TÀI KHOẢN, CHƯA CUNG CẤP THÔNG TIN

STT		Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Xếp loại học bổng	Tỉ lệ hưởng	Số tiền thực nhận (VNĐ)	Số CMND/CCCD	Số tài khoản ngân hàng	Tên ngân hàng	Tên chi nhánh	Điện thoại liên hệ	
HỌC KỲ 1															
1	1856060046	NGUYỄN ĐÌNH	HIẾU	Nam	12/01/2000	18ĐHKL01	Xuất sắc	120%	5.880.000		1020869608644	Viettinbank	CN Tân Bình	Sai thông tin	
2	1951010387	LÂM TIỂU	MY	Nữ	09/08/2000	19ĐHQTTTH1	Giỏi	110%	5.390.000		681686688	Nam A Bank	CN Cần Thơ	Sai thông tin	
3	2051200001	DUƠNG THỊ MỸ	PHÚ	Nữ	15/01/2002	20ĐHKT01	Giỏi	110%	6.435.000		3960172701	TPBank	CN Bình Thạnh	Sai thông tin	
4	2051010343	LÊ	VÂN	Nữ	11/11/2002	20ĐHQTVT3	Xuất sắc	120%	5.880.000		0971888429	Ban Viet Bank	HCM	Sai thông tin	
5	2051010157	NGUYỄN NGỌC XUÂN	MAI	Nữ	19/12/2002	20ĐHQTVT2	Giỏi	110%	5.390.000		9017041014354	BVBank	HCM	Sai thông tin	
6	2154810061	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀ	Nữ	01/04/2003	21ĐHTT02	Khá	100%	5.850.000		0431000272904	VCB	CN Quy Nhơn	Sai thông tin	
7	2155200023	LÊ ANH	KHÔI	Nam	10/07/2003	21ĐHKT01	Khá	100%	5.850.000		31810000048537	BIDV	Hóc Môn	Sai thông tin	
8	2153410123	HỨA NGỌC	BÍCH	Nữ	05/06/2003	21ĐHNATM	Giỏi	110%	5.390.000		0786868933	TP Bank	CN Quận 10	Sai thông tin	
9	2255130015	ĐOÀN DƯƠNG	LUÂN	Nam	08/12/2004	22DHTĐ01	Khá	100%	5.850.000		113666678	Nam A	CN Đồng Nai	Sai thông tin	
10	2254810023	TRẦN PHAN ANH	MINH	Nam	01/10/2004	22DHTT01	Khá	100%	5.850.000		24081627	ACB	Lê Văn Sỹ	Sai thông tin	
11	2254810042	PHAN ANH	TUẤN	Nam	04/10/2003	22DHTT01	Khá	100%	5.850.000		09060406433	TPbank	HCM	Sai thông tin	
12	2254810041	NGUYỄN LƯƠNG	HUY	Nam	09/05/2004	22DHTT01	Khá	100%	5.850.000		nguyenluonghuy	VietinBank	Tây Sài Gòn	0352425754	Sai thông tin
13	2201150040	Trần Trọng Thành	Nhân	Nam	28/03/2003	22CĐTM01	Giỏi	110%	4.290.000	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	Chưa cung cấp
14	2252210093	Nguyễn Thị Kim	Hằng	Nữ	15/09/2004	22ĐHNA02	Giỏi	110%	5.390.000		050115092004	Vietcombank	Tây Ninh		Sai thông tin
15	2252210106	ĐẶNG THỊ THANH	THẢO	Nữ	03/07/2004	22ĐHNA03	Giỏi	110%	5.390.000		1021067711	Vietcombank	CN Bắc Sài Gòn		Sai thông tin
16	2258420035	NGUYỄN QUỲNH	ANH	Nữ	06/12/2004	22ĐHKL01	Xuất sắc	120%	5.880.000		1031147837	Vietcom Bank	CN Tân Bình		Sai thông tin
17	2258130035	Bùi Hải	Linh	Nữ	12/07/2004	22ĐHDL01	Khá	100%	4.900.000		106867961560	ViettinBank	Chi nhánh Tp.HCM		Sai thông tin
18	2253410266	Phạm Phương	Anh	Nữ	15/09/2004	22ĐHQT06	Khá	100%	4.900.000		12520276243011	Techcombank	Hội sở		Sai thông tin
HỌC KỲ 2															
1	1953020059	NGUYỄN ANH	THANH	Nam	21/09/2001	19ĐHTĐ02	Giỏi	110%	6.435.000		613073283000001	Nam Á Bank	Tân Bình		Sai thông tin
2	2051200056	HUỶNH BÁ	TÀI	Nam	26/07/2002	20ĐHKT01	Giỏi	110%	6.435.000		5379377	ACB	ACB - Phan Văn Trị		Sai thông tin
3	2051010343	LÊ	VÂN	Nữ	11/11/2002	20ĐHQTVT3	Xuất sắc	120%	5.880.000		0971888429	Ban Viet Bank	HCM		Sai thông tin
4	2152210112	TRƯƠNG TRẦN MỸ	TRANG	Nữ	23/03/2003	21ĐHNAHK	Khá	100%	4.900.000		0046100012835007	OCB	CN Kiên Giang		Sai thông tin
5	2153410123	HỨA NGỌC	BÍCH	Nữ	05/06/2003	21ĐHNATM	Khá	100%	4.900.000		0786868933	TP Bank	CN Quận 10		Sai thông tin
6	2153410112	NGUYỄN NGỌC TRANG	THANH	Nữ	15/04/2003	21ĐHQTVT1	Khá	100%	4.900.000		0794065578	TPBank	Quận 8		Sai thông tin
7	2153410184	NGUYỄN LÊ KIM	HẰNG	Nữ	14/03/2002	21ĐHQTVT1	Khá	100%	4.900.000		362625840	Vietin Bank	TP.HCM		Sai thông tin
8	2153410275	ĐẶNG TỔ	UYỄN	Nữ	24/12/2003	21ĐHQTVT2	Khá	100%	4.900.000		1013847513	VCB	QUY NHON		Sai thông tin
9	2250000150	Tạ Anh	Phát	Nam	30/03/2004	22ĐHXD01	Khá	100%	5.850.000		31372597	ACB	CN Bình Định		Sai thông tin
10	2255130013	Dư Vĩ	Hào	Nam	07/11/2004	22DHTĐ01	Giỏi	110%	6.435.000		4221510689443326	Sacombank	Quận 6		Sai thông tin
11	2258420070	ĐẶNG THỊ THẢO	VÂN	Nữ	09/08/2004	22ĐHKL02	Khá	100%	4.900.000		106876944294	Viettinbank	KCN Bình Dương		Sai thông tin
12	2258130065	TRƯƠNG TRẦN PHƯƠNG	THẢO	Nữ	02/06/2004	22ĐHDL02	Khá	100%	4.900.000		060257729543	Sacombank	CN Bình Tân		Sai thông tin
13	2253440025	Lương Thúy	Anh	Nữ	04/09/2004	22ĐHNL01	Khá	100%	4.900.000		106877269871	Vietinbank	CN Thủ Đức		Sai thông tin

